TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2018/DSPT
Ngày 06 - 7 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dần
Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết.
2. Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh ĐắkLắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLPT- DS ngày 21/5/2018, về "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 89/2018/QĐPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phi L; trú tại: Thôn X, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh V; trú tại: Thôn Y, xã EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn K; trú tại: Thôn X, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Phi L: Luật sư Nguyễn Huy H1 – Chi nhánh Công ty luật TNHH hai thành viên BM tại tỉnh Đắk Lắk, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có gửi luận cứ bào chữa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Thanh V: Luật sư Phan Ngọc N – Văn phòng luật sư TN, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị H2; trú tại: Thôn Y, xã EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn K; trú tại: Thôn X, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Ông Chu Văn Đ, bà Bùi Thị M; trú tại: Thôn Z, xã EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Nguyễn Phi L và bị đơn ông Trần Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Phi L trình bày:**

Vào ngày 13 tháng 01 năm 2011, ông Trần Thanh V và bà Huỳnh Thị H2 có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Phi L một lô đất rẫy rộng khoảng 01 ha tại Thôn X, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Giá thỏa thuận giữa hai bên là 43.000.000 đồng, nhưng trong hợp đồng chỉ ghi số tiền 40.000.000 đồng, ông L đã giao đủ số tiền trên cho vợ chồng ông V và bà H2. Sau khi nhận sang nhượng lô đất trên hai bên không tiến hành đo đạc diện tiện tích cụ thể mà chỉ ước lượng diện tích dựa trên 1.000 cây cà phê trồng trên đất và ranh giới lô đất. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tứ cận lô đất rẫy thể hiện như sau: Phía Đông giáp đường đi và rẫy ông MZ; phía Tây giáp suối; phía Nam giáp rẫy người đồng bào; Phía Bắc tiếp giáp đất ông L1 (nay là đất ông N1). Quá trình sử dụng đất ông L nhận thấy thiếu đất không đúng như trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thửa đất này đang có tranh chấp với ông Chu Văn Đ và bà Bùi Thị M, nên ông L yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, buộc ông V và bà H2 phải bồi thường 400 cây điều trên đất và bồi thường giá trị đất tại thời điểm hiện nay với tổng số tiền 235.912.500đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

*** Bị đơn ông Trần Thanh V trình bày:**

Vào ngày 13 tháng 01 năm 2011, vợ chồng ông V và bà H2 có sang nhượng cho ông L một lô đất rẫy có diện khoảng 01 ha (Diện tích của lô đất hai bên thỏa thuận ước lượng là lấy 1.000 cây cà phê đã trồng trên đất để quy ra diện tích chứ không đo đạc cụ thể), ngoài ra trên đất còn có một cái chòi gỗ mái

lợp ngói với giá sang nhượng là 43.000.000 đồng, ông V và bà H2 đã nhận đủ số tiền trên của ông L. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc mua bán giữa hai bên được viết bằng giấy tay. Tứ cận lô đất rẫy thể hiện như sau: Phía Đông giáp đường đi và rẫy ông MZ; phía Tây giáp suối; phía Nam giáp rẫy người đồng bào; phía Bắc tiêp giáp đất ông L1 (nay là đất ông N1). Tuy nhiên, ông V không đồng ý với yêu cầu của ông L về yêu cầu Tòa án hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên đã ký kết và bồi thường thiệt hại số lượng 400 cây điều mà ông L đã trồng trên đất và bồi thường giá trị lô đất theo giá thị trường hiện nay với số tiền 235.912.500 đồng, vì các bên không tiến hành đo đạc diện tích cụ thể mà chỉ mang tính ước lượng dựa trên số lượng cây cà phê đã trồng trên đất nên ông V và bà H2 không giao thiếu đất cho ông L và hiện nay lô đất này không có tranh chấp với ông Đ và bà M như ông L trình bày và ông L đã tiến hành nhổ hết cà phê trên diện tích này và đã trồng cây điều từ năm 2014. Ngày 14 tháng 4 năm 2017, ông V có đơn phản tố với nội dung: Việc ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu do bị lừa dối, thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm kế từ ngày giao dịch được xác lập. Hợp đồng được xác lập vào ngày 13 tháng 01 năm 2011 nhưng đến ngày 29 tháng 9 năm 2014 ông L mới làm đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý vào ngày 06 tháng 10 năm 2014. Như vậy, thời hiệu khởi kiện đã hết, nên Tòa án cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2011, đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên vô hiệu thì buộc ông L trả lại cho vợ chồng ông V và bà H2 số lượng 1.000 cây cà phê trồng năm 2008, trị giá ước tính là 120.000.000 đồng.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H2 trình bày:**

Thống nhất với lời khai của ông V và không trình bày gì thêm, đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật các yêu cầu của ông V.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn Đ trình bày:**

Vào khoảng năm 2003 vợ chồng ông Đ, bà M có bán cho ông Phan Kế T1 và bà Phạm Thị Th ở huyện PG, tỉnh Bình Dương diện tích đất là 03 ha tại Thôn X, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, với giá 24.000.000 đồng. Vợ chồng ông Đ, bà M đã nhận đủ số tiền trên và giao diện tích đất này cho ông T1, bà Th. Tuy nhiên, sau đó ông T1, bà Th không làm được nên giao cho vợ chồng ông Đ, bà M nhờ bán diện tích đất này. Sau đó ông Đ, bà M bán cho ông Huỳnh Tấn K với giá 60.000.000 đồng, ông K đã giao đủ số tiền này cho ông T1, bà Th rồi ông Đ,bà M đã giao diện tích đất nói trên cho ông K sử dụng, nhưng khi ông K đưa máy vào múc thì ôngK lại tiến hành múc khoảng 4.5 ha, nên giữa ông Đ với

ông K xảy ra tranh chấp, nên ông Đ không cho ông L làm và chờ giải quyết. Sự việc sau đó đã được Tòa án giải quyết thì ông K đã trả lại cho vợ chồng ông Đ và bà Mphần đất lấn chiếm là 1.5 ha, nên từ đó đến nay không tranh chấp gì với nhau nữa.

**** Đối với bà Bùi Thị M:*** Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, qua xác minh thì chính quyền địa phương cho biết bà M đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2011 không rõ ở đâu làm gì, nên việc tiến hành lấy lời khai làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án không tiến hành được.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 122, Điều 123 và khoản 2 Điều 689 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 127 Luật đất đai năm 2003 và Điều 148 Nghị định 181/2004/NĐ- CP, ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai. Các điểm a, b và điểm b.3 tiểu mục 2.3 mục 2 Nghị quyết số 02/2004/NQ- HĐTP, ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 5 Điều 26 và điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi L về yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà các bên đã xác lập vào ngày 13 tháng 01 năm 2011, buộc ông Trần Thanh V và bà Huỳnh Thị H2 phải bồi thường 400 cây điều trên đất và bồi thường giá trị đất tại thời điểm hiện nay với tổng số tiền 235.912.500 (Hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Trần Thanh V đối với ông Nguyễn Phi L về việc yêu cầu bồi thường số lượng 1.000 cà phê ước tính trị giá là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Về án phí: Theo kết quả định giá trị đất và tài sản trên đất là 163.485.500 đồng. Buộc ông Nguyễn Phi L phải chịu (163.485.500 đồng X 5%) = 8.174.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch, tổng cộng là 8.474.000đồng (Tám triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E tại biên lai số 25669, ngày 06 tháng 9 năm 2014. Ông L tiếp tục phải chịu số tiền 8.274.000đồng (Tám triệu hai trăm bảy mươi bôn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Trần Thanh V phải chịu 6.000.000 đồng(Sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu vào số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số 0043015, ngày 20 tháng 4 năm 2017. Ông V tiếp tục phải chịu số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Ông Nguyễn Phi L phải chịu 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng(Ba triệu đồng) mà ông L đã nộp tại Tòa án và được xử lý tại Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2018, bị đơn ông Trần Thanh V kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết nhưng cấp sơ thẩm vẫn tiến hành giải quyết vụ án là vi phạm thủ tục tố tụng; HĐXX sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu phản tố buộc ông V phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là không đúng pháp luật.

Ngày 12/4/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Phi L kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Phi L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn ông Trần Thanh V giữ nguyên nội dung đơn phản tố và đơn kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Phi L và bị đơn ông Trần Thanh V, Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo vi phạm về thành phần hội đồng xét xử, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện EaH'leo xét xử lại từ giai đoạn sơ thẩm theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn(Ông L) vắng mặt nhưng gửi luận cứ bảo về cho nguyên đơn đề nghị HĐXX áp dụng Điều 310 BLTTDS tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa tòa Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn (Ông V) cho rằng: Về thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết nhưng cấp sơ thẩm vẫn tiến hành giải quyết

vụ án là vi phạm thủ tục tố tụng; HĐXX sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu phản tố buộc ông V phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là không đúng pháp luật. Do vậy,đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, của các Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Phi L và kháng cáo của bị đơn ông Trần Thanh V , HĐXX xét thấy:

Ngày 03 tháng 10 năm 2011 Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý vụ án số 159/2011/TLST-DS về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi L; trú tại: Thôn X, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và bị đơn: Ông Trần Thanh V; trú tại: Thôn Y, xã EK, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24 tháng 9 năm 2014 ông L đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên vụ án đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng **và hai Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu và ông Vũ Xuân Thụ** đã ban hành quyết định số 100/2014/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án(Bút lục số 06). Đến ngày 29 tháng 9 năm 2014 ông Nguyễn Phi L tiếp tục làm đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý vụ án vào ngày 06 tháng 10 năm 2014. Ngày 23 tháng 9 năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã xét xử vụ án tại bản án số 23/2015/DSST. Bản án số 23/2015/DSST ngày 23 tháng 9 năm 2015 Tòa án nhân dân huyện E bị Tòa án nhân dân tỉnh ĐắkLắk hủy theo bản án phúc thẩm dân sự số 101/2016/DSPT ngày 29 tháng 7 năm 2016. Ngày 29 tháng 8 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý lại vụ án. Ngày 28/3/2018 Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo đã xét xử vụ án. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất **và hai Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu và ông Vũ Xuân Thụ.**

Hai hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu và ông Vũ Xuân Thụ đã tham gia giải quyết theo thủ tục sơ thẩmvụ án dân sự đó và đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án(Quyết định số 100/2014/QĐST-DSngày 24 tháng 9 năm 2014 đình chỉ giải quyết vụ án) nhưng lại tham gia giải quyết tại bản án dân sự sơ

thẩmsố 04/2018/DSST ngày 28/3/2018 là vi phạmkhoản 3Điều 53 BLTTDS. Tại Điều 53 BLTTDS quy định:

"Điều 53. Thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân.

Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi trong những trường hợp sau đây:

1. Thuộc một trong những trường hợp quy định tại Điều 52 của Bộ luật này.

2. Họ cùng trong một Hội đồng xét xử và là người thân thích với nhau; trong trường hợp này, chỉ có một người được tiến hành tố tụng.

3. Họ đã tham gia giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm vụ việc dân sự đó và đã ra bản án sơ thẩm, bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, quyết định giải quyết việc dân sự, ***quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc****, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, trừ trường hợp là thành viên của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì vẫn được tham gia giải quyết vụ việc đó theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.*

4. Họ đã là người tiến hành tố tụng trong vụ việc đó với tư cách là Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên."

Như vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã vi phạm nghiêm trọng về thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 53 BLTTDS.

Do đó, áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 BLTTDS để hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Bản án sơ thẩm bị hủy nên về nội dung vụ án sẽ được xem xét giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm.

[3] Về án phí DSST và các chi phí tố tụng khác tại cấp sơ thẩm sẽ được giải quyết khi vụ án thụ lý lại.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông L và ông V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện EaH'Leo. Giao hồ sơ vụ án choTòa án nhân dân huyện EaH'Leo giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác tại cấp sơ thẩm sẽ được giải quyết khi vụ án thụ lý lại.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Phi L và ông Trần Thanh V không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, ông L, ông V mỗi người được nhận lại số tiền 300.000 đồng mà ông L, ông V đã nộp tạm ứng án phí lần lượt theo biên lai số AA/2017/0000919 ngày 20/4/2018 và biên lai thu số AA/2017/0000920 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Dần